TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2020/DSST
Ngày: 11 – 3 - 2020
V/v tranh chấp về hợp đồng dân sự tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Kim Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Kim Phụng

Bà Bùi Thị Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Kim Khuyên

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 617/2019/TLST-DS ngày 07 tháng 10 năm 2019 về tranh chấp về hợp đồng dân sự tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2020/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 01 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Việt Nam T.

Địa chỉ: Số 89, L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D, Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Đỗ Thành T, Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH quản lý tài sản VP Bank kiêm Phó Giám đốc khối pháp chế và Kiểm soát tuân thủ.

Người đại diện theo ủy quyền của ông T: Ông Lê Văn H, sinh năm 1989. Chức vụ Chuyên viên xử lý nợ - VP Bank AMC. Địa chỉ: Tầng 2, số 96, đường C, phường 4, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Bị đơn: Nguyễn Bích N, sinh năm 1990 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số nhà 199, tổ 6, ấp Đ, xã T, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ngân hàng TMCP Việt Nam T (gọi tắt VP Bank) trình bày: Căn cứ vào Giấy đăng ký mở & sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử và vay vốn số 20160727-191966-1848 ngày 21/7/2016 và mua bảo hiểm dư nợ tín dụng cá nhân của Công ty Cổ phần Bảo hiểm V theo Hợp đồng bảo hiểm ngày 21/7/2016 mức trách nhiệm tối đa là 20.833.000 đồng. Vì vậy, VP Bank – Khối tín dụng tiểu thương Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh đồng ý cho chị N vay số tiền 21.000.000 đồng (trong đó vay phục vụ mục đích kinh doanh 20.000.000 đồng, mua bảo hiểm 1.000.000 đồng), thời hạn vay 18 tháng, lãi suất 42%/năm (3.5%/tháng), lãi quá hạn 150%, lãi cố định, trả nợ theo phương thức giảm dần, trả nợ gốc và lãi hàng tháng, mục đích vay phục vụ kinh doanh hộ gia đình, kèm theo lịch trả nợ ngày 27/8/2016. VP Bank đã giao số tiền 21.000.000 đồng cho chị N nhận vào ngày 27/7/2016 thông qua hình thức chuyển khoản vào tài khoản số 104485596 của chị Nguyễn Bích N.

Sau khi vay chị N đã thanh toán được số tiền 6.452.329 đồng, trong đó thanh toán nợ gốc số tiền 3.572.362 đồng và nợ lãi số tiền 2.879.966 đồng. VP Bank đã đôn đốc, trao đổi đề nghị chị N thanh toán nợ nhưng chị N không thực hiện. Đối với Hợp đồng bảo hiểm chị N không thuộc đối tượng được bảo hiểm nên không phát sinh sự kiện bảo hiểm và hết hiệu lực hợp đồng, VP Bank không thể yêu cầu Công ty Cổ phần Bảo hiểm V chi trả số tiền bảo hiểm.

Nay VP Bank yêu cầu chị N trả số tiền nợ vốn vay 17.427.637 đồng và tiền lãi với mức lãi suất 42%/năm, tạm tính từ ngày 27/7/2016 đến ngày 11/3/2020 là 39.115.307 đồng – 2.879.966 đồng = 36.235.341 đồng. Đồng thời, yêu cầu tính tiền lãi phát sinh kể từ ngày 12/3/2020 đến khi thanh toán xong tiền nợ.

VP Bank không yêu cầu giải quyết về hợp đồng bảo hiểm giữa chị N với Công ty Cổ phần Bảo hiểm V.

Chị Nguyễn Bích N không có văn bản trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không có ý kiến và yêu cầu giải quyết về hợp đồng bảo hiểm với Công ty Cổ phần Bảo hiểm V.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, những người tham gia tố tụng kể từ

khi thụ lý vụ án cho đến phiên tòa đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục và các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về tiền vốn, tiền lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của VP Bank xác định quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng dân sự tín dụng theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng. Bị đơn có địa chỉ tại xã T, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa dân sự Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Thời hiệu: Theo quy định tại Điều 429 Bộ luật dân sự, thời hiệu khởi kiện 03 năm kể từ ngày quyền và lợi ích hợp pháp bị xâm phạm. Căn cứ Giấy đăng ký mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử và vay vốn số 20160727-101066-1848 ngày 21/7/2016, thời hạn vay 18 tháng kể từ ngày 27/7/2016, đến ngày khởi kiện và thụ lý vụ án thì thời hiệu khởi kiện vẫn còn.

[3] Bị đơn Nguyễn Bích N đã được tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng và giấy triệu tập nhưng không giao nộp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 288 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị N và giải quyết vụ án theo những chứng cứ do VP Bank cung cấp và Tòa án thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của VP Bank về tiền vốn và lãi: Lời khai của VP Bank tại phiên tòa phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện: VP Bank chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh cho chị Nguyễn Bích N vay số tiền 21.000.000 đồng, lãi suất 42%/năm, lãi suất cố định, lãi suất nợ quá hạn là 150%, thời hạn vay 18 tháng, để phục vụ mục đích kinh doanh và mua bảo hiểm dư nợ tín dụng theo Giấy đăng ký mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử và vay vốn số 20160727-101066-1848 ngày 21/7/2016 và Điều kiện giao dịch chung về cho vay tiêu dùng cá nhân, vay kinh doanh cá nhân dành cho khách hàng tiểu thương của VPBANK. Chị N đã nhận tiền vào ngày 27/7/2016 bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản thanh toán số 104485596

của chị Nguyễn Bích N. Việc thỏa thuận giao kết hợp đồng tín dụng là hoàn toàn tự nguyện, nội dung và hình thức hợp đồng phù hợp quy định của Bộ luật dân sự, các quy định về hoạt động của Ngân hàng thương mại, về mức lãi suất cho vay theo quy định tại các Điều 91, 98 Luật các tổ chức tín dụng, Thông báo số 05/2016/TB-HB ngày 24/5/2016 của VP Bank về chính sách giá sản phẩm cho vay TSBĐ áp dụng đối với khách hàng cá nhân thuộc Khối Tín dụng Tiểu thương nên có hiệu lực. Chị N đã thanh toán số tiền 6.452.329 đồng, trong đó nợ gốc số tiền 3.572.362 đồng, nợ lãi số tiền 2.879.966 đồng và vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi còn lại nên VP Bank đã chuyển nợ gốc sang nợ quá hạn từ ngày 01/01/2017 là có căn cứ phù hợp quy định tại điểm a khoản 3 Điều 3 và khoản 2 Điều 8 Điều kiện giao dịch chung về cho vay tiêu dùng cá nhân, vay kinh doanh cá nhân dành cho khách hàng tiểu thương của VPBANK. Chị N không có ý kiến phản bác về yêu cầu khởi kiện, tài liệu chứng cứ do VP Bank cung cấp cho Tòa án. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự chấp nhận yêu cầu khởi kiện của VP Bank, buộc chị N có nghĩa vụ trả vốn, lãi tạm tính đến ngày 11/3/2020 là 53.662.978 đồng, gồm nợ vốn số tiền 17.427.637 đồng, nợ lãi số tiền 36.235.341 đồng.

[5] Áp dụng Án lệ số 08/2016/AL: Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 12/3/2020) khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Giấy đăng ký mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử và vay vốn số 20160727-101066-1848 ngày 21/7/2016 và Điều kiện giao dịch chung về cho vay tiêu dùng cá nhân, vay kinh doanh cá nhân dành cho khách hàng tiểu thương của VPBANK cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

[6] Căn cứ Công văn số 006/2020/CV-VASS/TGĐ ngày 14/01/2020 của Công ty Cổ phần Bảo hiểm V xác định hợp đồng bảo hiểm dư nợ tín dụng đã hết hiệu lực, không phát sinh trách nhiệm bồi thường của Công ty Cổ phần Bảo hiểm Viễn Đông cho hợp đồng tín dụng giữa chị N và VP Bank. VP Bank và chị N không có yêu cầu giải quyết về hợp đồng bảo hiểm giữa chị N với Công ty Cổ phần Bảo hiểm V nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Xét đề nghị của Đại diện Viện Kiểm sát là có căn cứ phù hợp với nhận định nêu trên nên chấp nhận.

[8] Về án phí: Do VP Bank được chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện nên chị Ngọc phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 235 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 429, 466 Bộ luật dân sự;

Áp dụng Điều 91, Điều 95, Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Việt Nam T.

[2] Buộc chị Nguyễn Bích N có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T tiền vốn 17.427.637 đồng và lãi tiền tạm tính đến ngày 11/3/2020 số tiền 36.235.341 đồng, tổng cộng vốn và lãi số tiền 53.662.978 đồng.

[3] Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 12/3/2020) chị Nguyễn Bích N còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Giấy đăng ký mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử và vay vốn số 20160727 - 101066 - 1848 ngày 21/7/2016 và Điều kiện giao dịch chung về cho vay tiêu dùng cá nhân, vay kinh doanh cá nhân dành cho khách hàng tiểu thương của VPBANK cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Bích N phải chịu số tiền 2.683.000 đồng.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T số tiền 1.140.000 đồng nộp tạm ứng án phí sơ thẩm theo các Biên lai thu số BH/2018/0005376 ngày 03/10/2019 nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

[5] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong

thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận (hoặc niêm yết) bản án.

[6] Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(ĐÃ KÝ)
HUỲNH KIM OANH

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP Cao Lãnh;
- TA Tỉnh;
- Lưu HSVA.